



**Sử Dụng Thẻ Điểm Để Đánh Giá Rủi Ro & Cơ Hội ESG Cũng Như Tính Trọng Yếu & Lập Bản Đồ Rủi Ro**

**ESG**

## **Sử Dụng Thẻ Điểm Để Đánh Giá Rủi Ro & Cơ Hội ESG Cũng Như Tính Trọng Yếu & Lập Bản Đồ Rủi Ro**

Ví dụ: một nhà phân tích đầu tư tín dụng xác định một công ty không được bên thứ ba xếp hạng ESG và đang phát hành trái phiếu cấp đầu tư. Trong trường hợp này, nhà phân tích sẽ đưa ra đánh giá ESG nội bộ của riêng họ. Một công cụ tự đánh giá ESG tùy chỉnh phản ánh các vấn đề rủi ro theo ngành cụ thể liên quan đến tổ chức phát hành được tạo ra và ban quản lý công ty hoặc nhóm quan hệ nhà đầu tư được yêu cầu điền vào công cụ này. Thẻ điểm (scorecard) ESG dựa trên phản hồi tự đánh giá được tạo với điểm yếu tố ESG nằm trong khoảng từ 0 đến 5, sau đó điểm cao hoặc thấp sẽ được sử dụng trong công việc định giá hoặc đánh giá bổ sung.

Ví dụ: Marketing đạo đức có thể được xác định là rủi ro xã hội cơ bản của ESG (có thể thông qua quy trình lập bản đồ rủi ro (risk-mapping), được đề cập trong tiêu mục sau đây) đối với 3 công ty được phẩm X, Y và Z:

- Công ty X không có chính sách và có tiền sử vi phạm nên cho điểm 0.
- Công ty Y có chính sách ngăn ngừa, không vi phạm nên được điểm 3.
- Công ty Z có chính sách chi tiết và có một vi phạm nhỏ nên được điểm 4.

Điểm 0 có thể khiến công ty X trở nên kém hấp dẫn và điểm 5 có thể khiến một công ty phải đầu tư nhiều hơn. Ngoài ra, tổng số điểm của tất cả các yếu tố trong thẻ điểm sẽ được sử dụng trong công việc đánh giá hoặc định giá tiếp theo.

Thẻ điểm có thể đưa ra đánh giá định tính về một yếu tố và đưa ra một dạng điểm định lượng cho yếu tố đó.

Các cơ quan xếp hạng ESG (ESG rating agencies) có thể cung cấp điểm số và hình thức tính điểm thường được sử dụng trong các dịch vụ xếp hạng ESG có sẵn trên thị trường. Những nhà phân tích có thể sử dụng những thông tin này ở dạng thô hoặc điều chỉnh để phản ánh quan điểm của riêng họ. Những điểm số này sau đó có thể được tổng hợp để sử dụng trong việc đánh giá hoặc hình thành ý tưởng.

Kỹ thuật thẻ điểm có thể được sử dụng cho các công ty tư nhân cũng như các công ty đại chúng. Những thách thức trong việc tạo ra các thẻ điểm của công ty tư nhân là các cơ quan xếp hạng rất ít khi đánh giá và cung cấp điểm xếp hạng cho một công ty tư nhân và có ít thông tin về nó được công bố rộng rãi. Kỹ thuật thẻ điểm này cũng có thể được áp dụng để chấm điểm các quốc gia trong phân tích trái phiếu chính phủ hoặc cơ sở hạ tầng và bất động sản. Ví dụ: các chính sách môi trường có thể được chấm điểm cho cơ sở hạ tầng và các cam kết đối với kế hoạch net-zero carbon hoặc mức độ tham nhũng có thể được chấm điểm cho các quốc gia.

Tóm lại, việc phát triển thẻ điểm bao gồm các bước sau:

- Xác định các mục ESG cụ thể theo ngành hoặc công ty.

- Chia nhỏ các vấn đề thành một số chỉ số (ví dụ: chính sách, biện pháp, công bố thông tin).
- Xác định hệ thống tính điểm dựa trên những gì tốt/ cách thực hành tốt nhất sẽ như thế nào đối với từng chỉ báo/vấn đề.
- Đánh giá một công ty và cho điểm.
- Tính điểm tổng hợp ở cấp độ vấn đề, cấp độ cấp độ kích thước (cấp ESG) hoặc cấp độ tổng điểm (tùy thuộc vào trọng số tương đối của từng vấn đề).
- Đánh giá hiệu quả hoạt động của công ty so với mức trung bình ngành (tùy chọn).

### **Đánh Giá Tính Trọng Yếu và Lập Bản Đồ Rủi Ro:**

Một số vấn đề ESG có thể quan trọng đối với các công ty trong một ngành cụ thể (Ví dụ: khan hiếm nước có thể làm gián đoạn hoạt động của các công ty khai thác mỏ hoặc sản xuất đồ uống vốn phụ thuộc nhiều vào nước sạch trong quy trình sản xuất của họ) nhưng không phải đối với các công ty trong các lĩnh vực khác (Ví dụ: khan hiếm nước có ít ảnh hưởng đến các công ty truyền thông hoặc các công ty tài chính).

Cần lưu ý rằng không phải mọi rủi ro đều có thể quản lý được. Rủi ro ESG trọng yếu chưa được công ty quản lý có hai loại: (1) rủi ro không thể quản lý (unmanageable risk), không thể giải quyết bằng các sáng kiến của công ty và (2) khoảng trống quản lý (management gap), thể hiện những rủi ro mà công ty có thể quản lý thông qua các sáng kiến phù hợp nhưng có thể vẫn chưa được quản lý.

Như đã giải thích, một số rủi ro có thể quản lý được, chẳng hạn như rủi ro thương tích tại nơi làm việc, có thể được quản lý, chẳng hạn như thông qua việc thiết lập các quy trình an toàn nghiêm ngặt, có kế hoạch ứng phó khẩn cấp và diễn tập an toàn cũng như thúc đẩy văn hóa an toàn.

Một số rủi ro không thể quản lý được (hoàn toàn), chẳng hạn như lượng khí thải carbon của máy bay. Một hãng hàng không có thể quản lý một số vấn đề (Ví dụ: bằng cách hiện đại hóa đội máy bay, lắp đặt cánh nhỏ và phát triển hệ thống công nghệ thông tin và truyền thông để giảm thiểu thời gian máy bay chạy không tải trên đường băng), nhưng hãng không thể dễ dàng quản lý toàn bộ lượng khí thải từ chuyến bay của máy bay. Kết quả là hãng hàng không này gặp phải một số rủi ro không thể quản lý được về lượng khí thải carbon, điều này sẽ góp phần vào điểm rủi ro không được quản lý (unmanaged risk score) về vấn đề đó.

Rủi ro không thể quản lý chỉ là một trong hai thành phần của rủi ro không thể quản lý. Thành phần thứ hai là khoảng trống quản lý, liên quan đến phần rủi ro ESG trọng yếu của công ty có thể quản lý được và phản ánh sự thất bại của công ty trong việc quản lý những rủi ro này một cách đầy đủ, như được phản ánh trong điểm quản lý (management score) của công ty.

### **Ví dụ:**

## **Vốn Con Người:**

Nguồn nhân lực hay vốn con người (Human capital) rất khó quản lý. Một công ty có thể tuyển dụng hàng trăm nghìn người và bạn thử tưởng tượng một chương trình quản lý có thể loại bỏ mọi nguy cơ quấy rối tình dục, sa sút tinh thần hoặc tỷ lệ thôi việc cao là rất khó. Tuy nhiên, các công ty dự kiến sẽ có toàn quyền kiểm soát các chính sách này. Hơn nữa, hãng Sustainalytics tin tưởng rằng các chính sách mạnh mẽ có thể thúc đẩy một cách hiệu quả văn hóa làm việc, giúp hạn chế rủi ro trọng yếu do quấy rối tình dục hoặc nơi làm việc độc hại về mặt tinh thần. Tuy nhiên, các công ty gặp khó khăn trong việc giảm thiểu rủi ro trong chuỗi cung ứng lao động. Do đó, hệ số rủi ro có thể quản lý được áp dụng để phân biệt một số rủi ro trong phạm vi vấn đề không thể quản lý được.

Xét về khả năng quản lý rủi ro của công ty, việc xem xét các trường hợp gây tranh cãi có thể hữu ích.

Trường hợp gây tranh cãi được định nghĩa là một trường hợp hoặc tình huống đang diễn ra trong đó hoạt động hoặc sản phẩm của công ty bị cáo buộc có tác động tiêu cực đến ESG.

Việc xác định vấn đề ESG nào là trọng yếu nhất không phải là một môn khoa học chính xác và có thể có những khác biệt quan trọng giữa những gì mỗi nhà đầu tư coi là trọng yếu nhất, ngay cả khi phân tích cùng một công ty. Điều này là do việc dự báo mức độ ảnh hưởng của một yếu tố ESG hoặc một yếu tố rủi ro đến một thước đo tài chính như dòng tiền tương lai thường là vấn đề mang tính phán đoán.

Các khuôn khổ như bản đồ trọng yếu (materiality maps) do SASB cung cấp rất hữu ích về mặt hướng dẫn, nhưng các chuyên gia đầu tư thường phát triển quan điểm riêng của họ về điều gì là trọng yếu nhất. Những quan điểm liên quan đến tính trọng yếu này được minh họa thông qua các ví dụ khác nhau về bản đồ trọng yếu được cung cấp trong Hình, trong đó nêu bật những quan điểm khác nhau mà nhà đầu tư có thể thực hiện.

### **Ví dụ về bản đồ trọng yếu của các lĩnh vực theo các yếu tố ESG**

6									
5		Business ethics and culture					Business ethics and culture		
4	Ownership and control	Ownership and control	Executive remuneration	Ownership and control			Business ethics and culture	Health and safety	Product responsibility
3	Community development	Product responsibility	Board structure	Business ethics and culture	Business ethics and culture	Ownership and control	Product responsibility	Regulatory threshold and compliance	Assessment and disclosure
2	Employment quality	Resource management	Customer privacy and protection	Product responsibility	Product responsibility	Business ethics and culture	Resource management	Resource management	Climate change impact
1	Climate change impact	Regulatory threshold and compliance	Community development	Community development	Resource management	Regulatory threshold and compliance	Regulatory threshold and compliance	Climate change impact	Resource management
	Airlines	Autos	Banks (DM)	Banks (EM)	Beverages	Capital goods	Chemicals	Construction materials	Food and home and personal care

6								Executive remuneration	
5		Executive remuneration	Business ethics and culture	Ownership and control			Ownership and control	Business ethics and culture	Ownership and control
4		Ownership and control	Health and safety	Business ethics and culture	Business ethics and culture		Product responsibility	Employment quality	Customer privacy and protection
3	Regulatory threshold and compliance	Customer privacy and protection	Assessment and disclosure	Health and safety	Human rights	Regulatory threshold and compliance	Health and safety	Health and safety	Community development
2	Climate change impact	Human rights	Resource management	Resource management	Community development	Assessment and disclosure	Pollution of air, water and soil	Product responsibility	Resource management
1	Assessment and disclosure	Resource management	Regulatory threshold and compliance	Climate change impact	Product responsibility	Climate change impact	Resource management	Pollution of air, water and soil	Regulatory threshold and compliance
	Leisure	Luxury	Mining	Oil and gas	Pharma	Real estate	Retailing	Technology	Telecoms

KEY  
Environmental  
Social  
Governance

Nguồn: HSBC (2016).

Hình trên nêu bật tính chất đa dạng và bản chất thay đổi của nhiều yếu tố ESG.

Một đánh giá trọng yếu của ngành được công bố công khai do SASB cung cấp cho thấy các ngành khác nhau có thể có mức độ tiếp xúc khác nhau.

Người ta có thể suy luận rằng các công ty riêng lẻ trong cùng một lĩnh vực do thị trường xác định có thể được đánh giá là có các yếu tố ESG trọng yếu khác nhau ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của họ. Ví dụ, trong phạm vi ngành bảo hiểm, một công ty bảo hiểm chăm sóc sức khỏe của Hoa Kỳ sẽ có các yếu tố ảnh hưởng đến nó khác với một công ty bảo hiểm ô tô.

Nhà đầu tư có thể tìm thấy nhiều so sánh trực tiếp hữu ích. Trong ví dụ về ngành chăm sóc sức khỏe, khi sử dụng bản đồ trọng yếu SASB, một công ty dược phẩm được đánh giá là có mức độ tiếp xúc trọng yếu với các hoạt động tiếp thị công bằng.

- Công ty dược phẩm A được đánh giá là có mức độ rủi ro thấp với yếu tố này vì công ty này có chính sách, chương trình đào tạo cập nhật và chưa từng bị cảnh báo vi phạm quy định.
- Công ty dược phẩm B được đánh giá là có rủi ro cao về yếu tố này vì thiếu chính sách mạnh mẽ, đào tạo chỉ tối thiểu và công ty đã phải nhận nhiều khoản phạt và cảnh báo từ cơ quan quản lý.
- Công ty dược phẩm C được đánh giá là không có rủi ro về yếu tố này vì chỉ tham gia nghiên cứu dược phẩm và không có sản phẩm nào được đưa

ra thị trường thương mại. Ở đây chúng ta có thể thấy rằng mặc dù yếu tố này là trọng yếu đối với ngành nhưng nó có rủi ro hạn chế hoặc được cho là không có rủi ro đối với công ty vì công ty không bị tiếp xúc đáng kể.

Các công ty dược phẩm này có thể được đánh giá trực tiếp hơn về cùng yếu tố này so với nhau.

Như đã thấy ở trên, kỹ thuật tương tự có thể được áp dụng cho toàn bộ các ngành hoặc tiểu ngành cũng như các công ty. Ví dụ, đa dạng sinh học như một yếu tố E được coi là không ảnh hưởng đến toàn bộ ngành dược phẩm nhưng có thể có tác động đến ngành nông nghiệp.

### **Sử Dụng SASB Làm Khung Cơ Sở Trong Đánh Giá Tính Trọng Yếu:**

Một ví dụ khi bạn có thể muốn sử dụng SASB làm khung cơ bản trong quy trình đầu tư tích cực cơ bản có thể là để đánh giá một công ty dược phẩm sinh học có sử dụng cây cần sa làm thành phần hoạt chất thô. (Điều này áp dụng cho công ty GW Pharmaceuticals.)

“Nguồn cung ứng nguyên liệu” không được coi là rủi ro ESG nguyên liệu đối với các công ty công nghệ sinh học và dược phẩm.

Tuy nhiên, một nhà phân tích có thể đánh giá rằng một loại thuốc có nguồn gốc từ cần sa sẽ là rủi ro trọng yếu vì hai lý do:

Trồng cây có thể là một hoạt động phức tạp với nhiều rủi ro hơn so với sản xuất tiêu chuẩn.

Việc giám sát quy định phức tạp hơn vì cả cơ quan quản lý dược phẩm và cơ quan quản lý chất gây nghiện (ở Hoa Kỳ lần lượt là the Drug Enforcement Agency và the Food and Drug Administration) sẽ tham gia. Đối với một loại dược phẩm tiêu chuẩn, chỉ có cơ quan quản lý dược phẩm mới tham gia.

Nhà phân tích có thể đánh giá thêm rằng cơ hội ESG cũng tồn tại ở đây vì công nghệ cần thiết để thu hoạch cây trồng, sự bảo vệ kiến thức liên quan đến công nghệ đó và những rào cản liên quan đến việc phải đáp ứng cùng lúc hai cơ quan quản lý.

Điều này có thể dẫn đến thời gian bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ lâu hơn (và dòng tiền dài hơn) cũng như rào cản gia nhập cao hơn (và khả năng cạnh tranh thấp hơn). Trong ví dụ này, các tác động xã hội cũng có thể phức tạp hơn để đánh giá, trong khi tất cả các khía cạnh khác trong phân tích của công ty có thể tương ứng với yếu tố mà SASB đánh giá có nhiều rủi ro nhất (Ví dụ: năng lượng, nước và chất thải theo trụ cột E).

Kể từ năm 2019–2020, xu hướng đã phát triển trong báo cáo doanh nghiệp là đưa nhiều yếu tố ESG trọng yếu hơn vào. Tuy nhiên, các bên liên quan khác nhau không thống nhất về mức trọng yếu và cách thức báo cáo, do đó, việc phát triển các đánh giá trọng yếu độc quyền có thể tiếp tục là một kỹ thuật quan trọng để các nhà đầu tư có khả năng phát triển khung phân tích của riêng họ cùng với các khung chuẩn hóa, chẳng hạn như của SASB hoặc Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu. (GRI). Khi SASB được thiết lập nhiều hơn như một khuôn khổ về

tính trọng yếu hàng đầu, có thể cần phải nghiên cứu thêm vì các yêu cầu tiêu chuẩn hóa như vậy ngày càng tăng từ các bên liên quan.

### **Phương Pháp Lập Bản Đồ Rủi Ro ESG:**

Lập bản đồ rủi ro ESG cũng có thể được thực hiện ở giai đoạn nghiên cứu. Ở đây, một công ty riêng lẻ (vốn cổ phần hoặc tín dụng) hoặc một lĩnh vực được phản ánh rủi ro theo một chủ đề hoặc yếu tố cụ thể, thường là yếu tố được đánh giá là “trọng yếu”.

Lập bản đồ rủi ro cũng có thể có nghĩa là lập bản đồ danh mục đầu tư hoặc phạm vi có thể đầu tư dựa trên rủi ro ESG cụ thể (Ví dụ: rủi ro khí hậu, rủi ro liên quan đến nước) để xác định ngành hoặc công ty nào đóng góp nhiều nhất vào hồ sơ rủi ro cụ thể này (Ví dụ: các công ty sử dụng nhiều nước hoặc carbon). Ví dụ về các phương pháp lập bản đồ rủi ro bao gồm dấu chân carbon (carbon footprinting) hoặc kiểm tra danh mục theo các kịch bản khí hậu khác nhau.

Việc lập bản đồ cũng có thể được thực hiện đối với các cơ hội trọng yếu (Ví dụ: cơ hội cũng như rủi ro từ tái chế hoặc chuyển đổi sang năng lượng tái tạo). Ví dụ: nó có thể được tính điểm theo thang điểm 10 hoặc được gắn nhãn định tính, chẳng hạn như rủi ro thấp hoặc cao. Điều này cho thấy kỹ thuật thẻ điểm (được mô tả trước đó) có thể được kết hợp với kỹ thuật lập bản đồ như thế nào.

**Hung Ninh – ESG Transformation Lead**

**YTT Consulting**